

Bản án số: 1184/2023/DSPT
Ngày: 14-12-2023
Về việc: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo

Các Thẩm phán: 1. Bà Trần Thị Thủy

2. Bà Lê Thị Mỹ Nhung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Thương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ
Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 588/2023/TLPT-
DS ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”;

Do bản án dân sự sơ thẩm số 501/2023/DS-ST ngày 08/9/2023 của Tòa án
nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5559/2023/QĐPT-DS ngày 27
tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm: 1971 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Số L Lô A đường V, Phường C, Quận T, Thành phố Hồ Chí
Minh.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Trần Văn T2, sinh năm: 1986 (Có mặt);

Địa chỉ: Số D đường N, Phường C, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh
(Văn bản ủy quyền lập ngày 26/4/2022);

- Bà Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 1998 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Số O đường U, ấp P, xã S, huyện J, Thành phố Hồ Chí Minh
(Văn bản ủy quyền lập ngày 26/4/2022);

Bị đơn: - Ông Nguyễn Vũ P, sinh năm: 1973 (Có mặt);;

- Bà Lê Thị N, sinh năm 1979 (Có mặt);

Cùng địa chỉ: Căn hộ số Y, Block A, chung cư H (chung cư HP), đường L, ấp R, xã K, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N: Ông Hồ Đình C, sinh năm: 1985 (Vắng mặt);

Địa chỉ: CH I chung cư E, đường BT, Phường Q, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền lập ngày 25/02/2023).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được - nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết T và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Văn T2 trình bày:

Bà Nguyễn Thị Tuyết T và vợ chồng ông Nguyễn Vũ P, bà Lê Thị N có quan hệ quen biết và làm ăn với nhau, nên vợ chồng ông Nguyễn Vũ P có vay của bà Nguyễn Thị Tuyết T số tiền 217.000.000 đồng. Ngày 23/12/2021 ông Nguyễn Vũ P có làm giấy vay tiền với nội dung: “vợ chồng tôi có mượn của chị T 217.000.000 đồng (hai trăm mười bảy triệu đồng), trong vòng 04 tháng sẽ trả hết tính từ ngày 23/12/2021-23/4/2022. Ngày 10/1/2022 tôi trả cho chị (5 triệu). Tháng tiếp theo có nhiều thì trả nhiều còn chưa có thì vẫn trả (5 triệu), trong vòng 4 tháng sẽ trả hết cho chị T. Nếu thất hứa tôi sẽ chịu lãi 3% trên tháng tính từ ngày 23/12/2021”. Tuy nhiên, đến nay vợ chồng ông Nguyễn Vũ P, bà Lê Thị N chỉ trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết T số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 07/01/2022. Bà Nguyễn Thị Tuyết T nhiều lần liên hệ yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Vũ P, bà Lê Thị N trả số tiền còn lại nhưng vợ chồng ông Nguyễn Vũ P, bà Lê Thị N trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, bà Nguyễn Thị Tuyết T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Vũ P và bà Lê Thị N trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết T số tiền vay còn nợ là 212.000.000 đồng (hai trăm mười hai triệu đồng) và tiền lãi trên nợ gốc của 4 tháng là 14.133.000 đồng. Đồng thời, buộc ông Nguyễn Vũ P và bà Lê Thị N trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết T số tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả cho đến khi trả hết số tiền nợ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng bị đơn vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án. Tuy nhiên, tại Bản tự khai ngày 20/02/2023, ông P và bà N trình bày đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và sẽ cung cấp cho Tòa án bản tự khai và tài liệu kèm theo. Nhưng đến khi xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Vũ P và bà Lê Thị N vẫn không cung cấp cho tòa án bản tự khai và tài liệu chứng cứ kèm theo.

Theo giấy ủy quyền lập ngày 25/02/2023 tại Văn phòng công chứng DH thì bà Lê Thị N ủy quyền cho ông Hồ Văn C tham gia tố tụng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Hồ Văn C tham gia tố tụng, nhưng ông Hồ Văn C vắng mặt không cung cấp bản tự khai, trình bày ý kiến của đương sự và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 501/2023/DS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1/ Chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết T đối với ông Nguyễn Vũ P về việc đòi số tiền nợ gốc và lãi vay theo giấy nhận tiền ngày 23/12/2021 có chữ ký và ghi tên Nguyễn Vũ P.

Buộc ông Nguyễn Vũ P có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết T số tiền vốn và lãi vay là 226.133.000 đồng (hai trăm hai mươi sáu triệu một trăm ba mươi ba ngàn) đồng. Trong đó, tiền vốn vay là 212.000.000 đồng (Hai trăm mười hai triệu đồng) và tiền lãi chậm trả là 14.133.000 đồng (Mười bốn triệu một trăm ba mươi ba ngàn) đồng. Các bên đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2/ Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết T về việc yêu cầu bà Lê Thị N cùng có trách nhiệm trả tiền với ông Nguyễn Vũ P.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/9/2023, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết T có đơn kháng cáo sửa bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết T có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Văn T2 và bà Nguyễn Thị Hương G cùng với bị đơn ông Nguyễn Vũ P đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận thống nhất bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng. Bị đơn đã thực hiện xong.

Án phí dân sự phúc thẩm bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh:

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc thẩm.

- Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án như sau: Bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng. Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và không trái quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa bản án sơ thẩm.

Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa bản án sơ thẩm về việc bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng. Bị đơn đã thực hiện xong.

Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa hôm nay.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Án phí dân sự phúc thẩm bị đơn không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 300; khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sửa bản án sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1. Ông Nguyễn Vũ P đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết T số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng. Ông P đã thực hiện xong.

2. Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Tuyết T không yêu cầu bà Lê Thị N cùng có trách nhiệm liên đới trả tiền với ông Nguyễn Vũ P và yêu cầu tính lãi chậm trả.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Vũ P phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết T số tiền đã đóng tạm ứng án phí là 5.666.400 (Năm triệu sáu trăm sáu mươi sáu triệu bốn trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0041172 ngày 20/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết T 300.000 đồng (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2023/0020435 ngày 11/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- TAND huyện B;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thảo



